

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Giang Công Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Phước Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 05/10/2022 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh năm 1999, tại: Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1960; bị cáo có 03 anh, chị ruột; lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1986. Bị cáo có vợ là Lầu Y L, sinh năm 1997. Bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2, Họ và tên: **Lầu Y L**, sinh năm 1997, tại: Nghệ An; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Pà R, sinh năm 1974 và bà Và Y M, sinh năm 1976; bị cáo có 03 em ruột; lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị cáo có chồng là Trần Thanh T, sinh năm 1999. Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2022 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* Bị hại: Cháu Và Y D, sinh ngày 04/6/2015; Địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Và Bá D2, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bà Hà Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Thanh T và Lầu Y L bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thanh T và Lầu Y L sống chung với nhau từ năm 2018, đến ngày 25/02/2020 cả hai đăng ký kết hôn và sinh sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Ngày 10/02/2022, L đón con riêng của mình là cháu Và Y D, sinh ngày 04/6/2015 từ huyện K, tỉnh Nghệ An vào ở cùng T và L tại ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình sống chung, D thường nghịch đồ dùng cá nhân của T, lười ăn hay đổ cơm, không trông nhà nên từ đầu tháng 7/2022 đến ngày 25/7/2022, T và L đã nhiều lần dùng chân, tay, đoạn tre khô, ống nhựa cứng, dây sạc điện thoại, kim, ống nhựa dẻo đánh vào người cháu Và Y D gây thương tích, cụ thể: Khoảng đầu tháng 7/2022, vì D không nghe lời mẹ nên T dùng đoạn tre khô đánh nhiều cái vào vùng mông của D gây bầm tím. Đến ngày 12/7/2022, do D không trông nhà, T đã lấy 01 đoạn ống nhựa cứng đánh nhiều cái vào vùng mông của D, còn L dùng chân đá, dùng tay đánh D. Ngày 20/7/2022, khi T không có ở nhà, L dùng dây sạc điện thoại quấn xoắn lại rồi đánh nhiều cái vào vùng đùi trái của D gây thương tích 2%. Đến ngày 22/7/2022, T tiếp tục dùng dây sạc điện thoại quấn xoắn lại đánh nhiều cái vào vùng lưng và lòng bàn của D. Ngày 23/7/2022, T dùng kim kẹp vào tai của D gây chảy máu. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/7/2022, D không chịu ăn cơm, làm đổ cơm nên T lấy 01 đoạn ống nhựa màu cam đánh nhiều cái vào vùng mông, lưng, chân, tay của D gây thương tích 21%, lúc này L thấy T đánh D nhiều quá nên đã dùng chân đạp vào người D một cái để D vắng ra không cho T đánh nữa, đồng thời can ngăn T. Sau khi đánh D gây thương tích, cả hai không đưa D đi điều trị mà tự mua thuốc về thoa lên vùng thương tích. Đến ngày 27/7/2022, chị Nguyễn Thị Thúy O phát hiện vụ việc nên trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của T, L như trên.

Căn cứ Kết luận giám định thương tích số 316 ngày 12/8/2022 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Và Y D do thương tích gây nên hiện tại là 24%.

Ngày 13/9/2022, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bình Phước có công văn tách thương tích của V và Y D, cụ thể: Vùng đầu thương tích tỷ lệ 2%; Vùng đùi trái tỷ lệ thương tích 2%; Các vùng còn lại tỷ lệ thương tích 21%.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh tre dài 0,59 mét (m), đường kính lớn nhất 0,015(m), đường kính nhỏ nhất 0,012(m); 01 thanh tre dài 0,88(m), đường kính lớn nhất 0,03(m), đường kính nhỏ nhất 0,025(m); 01 sợi dây cáp sạc điện thoại màu trắng dài 01(m), sợi dây gấp và xoắn lại; 01 áo vải màu trắng hồng, có nút cài; 01 quần thun dài 0,3(m), lưng quần dài 0,2(m), màu xanh xám; 01 quần vải màu đỏ trắng hồng, lưng quần dài 0,2(m); 01 áo vải có nút cài màu đỏ trắng hồng; 01 thanh tre dài 0,333(m), rộng 0,01(m); 01 ống nhựa, loại ống 21, dài 0,38(m); 01 ống nhựa màu cam, có ký hiệu “OGAWA”, dài 0,75(m), đường kính rộng 0,015(m).

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 03/10/2022, Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Hành hạ con” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS); truy tố bị cáo Lầu Y L về tội “Hành hạ con” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hành hạ con”; Lầu Y L phạm tội “Hành hạ con”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 185, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Hành hạ con”; tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 185, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lầu Y L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về các vấn đề khác, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

+ Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh T và Lầu Y L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố, cụ thể: Từ đầu tháng 7/2022 đến ngày 25/7/2022, vợ chồng Trần Thanh T và Lầu Y L đã nhiều lần dùng hung khí là ống nhựa, kim, đoạn cây, dây sạc điện thoại, chân, tay thực hiện hành vi đánh vào vùng đầu, lưng, mông, chân, tay của cháu Và Y D (sinh ngày 04/6/2015) là con ruột của L đang ở chung cùng T và L, gây đau đớn và thương tích cho cháu D. Đặc biệt vào ngày 25/7/2022, Trần Thanh T đã dùng dây nhựa đánh vào người cháu D gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 69-76), Kết luận giám định thương tích (BL 31-33, 35), vật chứng vụ án (BL 25), cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T và L có hành vi nhiều lần dùng hung khí đánh vào vùng đầu, lưng, mông, chân, tay của cháu Và Y D (sinh ngày 04/6/2015) là con riêng của bị cáo L hiện đang sống chung cùng bị cáo L và bị cáo T, xâm phạm thân thể của cháu Và Y D. Hành vi nói trên của bị cáo L và T đủ yếu tố cấu thành về tội “Hành hạ con” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 BLHS.

Riêng vào ngày 25/7/2022, Trần Thanh T đã dùng dây nhựa đánh vào người cháu Và Y D gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%, đủ yếu tố cấu thành về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Do đó, bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại; vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ về việc thương yêu nuôi nấng, giáo dục con cái được quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình. Gây ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình và xúc phạm đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống đạo lý của gia đình và xã hội, đồng thời xâm phạm sức khỏe và nhân phẩm con người.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ nhận thức và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do áp dụng phương pháp giáo dục con không đúng, sử dụng bạo lực dẫn đến các bị cáo phạm tội như nhận định nêu trên.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo L hiện đang mang thai, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với tội “Hành hạ con” có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo T và L không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ trong khi thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo đều là người thực hành.

Đối với bị cáo Trần Thanh T thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” gây tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại là 21% và bị cáo T còn cùng với bị cáo L thực hiện hành vi “Hành hạ con” nên bị cáo T sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Lầu Y L, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; hiện bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với thương tích 02% vùng đùi trái của cháu Và Y D do Lầu Y L gây ra, quá trình điều tra xác định đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xử lý hình sự, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích 02% vùng đầu của cháu Và Y D, quá trình điều tra xác định do cháu Và Y D tự gây ra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Lầu Y L dùng chân đạp vào người D vào ngày 25/7/2022, quá trình điều tra xác định L đạp nhằm mục đích ngăn cản hành vi của T đánh D, không đồng phạm với T nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 thanh tre dài 0,59 mét (m), đường kính lớn nhất 0,015(m), đường kính nhỏ nhất 0,012(m); 01 thanh tre dài 0,88(m), đường kính lớn nhất 0,03(m), đường kính nhỏ nhất 0,025(m); 01 sợi dây cáp xác điện thoại màu trắng dài 01(m), sợi dây gấp và xoắn lại; 01 áo vải màu trắng hồng, có nút cài; 01 quần thun dài 0,3(m), lưng quần dài 0,2(m), màu xanh xám; 01 quần vải màu đỏ trắng hồng, lưng quần dài 0,2(m); 01 áo vải có nút cài màu đỏ trắng hồng; 01

thanh tre dài 0,333(m), rộng 0,01(m); 01 ống nhựa, loại ống 21, dài 0,38(m); 01 ống nhựa màu cam, có ký hiệu “OGAWA”, dài 0,75(m), đường kính rộng 0,015(m) là tang vật của vụ án nên áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

[9] Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hành hạ con”.

Bị cáo Lầu Y L phạm tội “Hành hạ con”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 185; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hành hạ con”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Trần Thanh T** phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 05 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 185; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Lầu Y L** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lầu Y L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú biết. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre dài 0,59 mét (m), đường kính lớn nhất 0,015(m), đường kính nhỏ nhất 0,012(m); 01 thanh tre dài 0,88(m), đường kính lớn nhất 0,03(m), đường kính nhỏ nhất 0,025(m); 01 sợi dây cáp xạc điện thoại màu trắng dài 01(m), sợi dây gấp và xoắn lại; 01 áo vải màu trắng hồng, có nút cài; 01 quần thun dài 0,3(m), lưng quần dài 0,2(m), màu xanh xám; 01 quần vải màu đỏ trắng hồng, lưng quần dài 0,2(m); 01 áo vải có nút cài màu đỏ trắng hồng; 01 thanh tre dài 0,333(m), rộng 0,01(m); 01 ống nhựa, loại ống 21, dài 0,38(m); 01 ống nhựa màu cam, có ký hiệu “OGAWA”, dài 0,75(m), đường kính rộng 0,015(m).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thanh T và Lầu Y L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01)
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ ngH vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ ngày 31 tháng 5 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Xứng

Ông Giang Công Chiến

Tiến hành nghị án vụ án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Đỗ Văn Lưu**, sinh năm 1978, tại: Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn 5, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: khu phố Tân Long, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Lưu** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn Lưu..... **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) hộp, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn, đường kính 2,3cm. Tất cả được đựng trong thùng carton, được dán giấy niêm phong (Hoàn trả sau giám định).

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 36F1 - 329.66, hiệu SUZUKI, màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Văn Lưu và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO (đã qua sử dụng).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Đỗ Văn Lưu phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**Các thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Viết Xứng – Giang Công Chiến

Vũ Hoàng Linh

